

VĂN HỌC QUỐC NGỮ NAM BỘ TỪ CUỐI TK.XIX ĐẾN 1945

– THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG NGHIÊN CỨU

ĐOÀN LÊ GIANG(*)

Văn học quốc ngữ Nam Bộ cuối TK.XIX đến 1945 là một bộ phận máu thịt của văn học dân tộc. Trong khoảng hơn nửa thế kỷ từ khi hình thành cho đến 1945, vùng văn học này đã có một đời sống rất sôi nổi với hàng trăm cây bút và hàng mấy trăm tác phẩm, cuốn hút hàng triệu độc giả, và đã để lại những vết son không phai mờ trong ký ức của nhiều người, nhất là những người lớn tuổi ở Nam Bộ. Nhưng từ sau 1945 văn học quốc ngữ Nam Bộ có một thời khá dài bị giới nghiên cứu phê bình quên lãng, ít được ai nhắc tới, hoặc chỉ được biết tới với vài ba gương mặt nổi bật: Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Hồ Biểu Chánh... Sở dĩ có tình trạng ấy có thể vì những nguyên do sau đây:

Thứ nhất là do thiên kiến, nhiều người nghĩ rằng văn học quốc ngữ Nam Bộ không có giá trị. Người ta cho rằng các nhà văn Nam Bộ viết sai chính tả đầy rẫy, tác phẩm của họ chỉ là sản phẩm giải trí bình dân, chứ không có giá trị văn học thực sự. Người ta coi thường nó tới mức độ nhà nghiên cứu Bùi Đức Tịnh phải cho rằng nó là “Hòn máu bỏ rơi” như nhan đề một cuốn tiểu thuyết rất nổi tiếng của Phan Huân Chương.

Thứ hai là người cầm bút Nam Bộ ít chú trọng đến nghiên cứu phê bình văn học. Đây là ý kiến của GS.Nguyễn Văn Trung, ông viết: “Người miền Nam sống văn chương hơn là làm văn học. Ít có người làm việc điểm sách, phê bình, phỏng vấn và viết văn học sử. Cho đến nay nếu chúng tôi không nhầm thì các bộ văn học sử Việt Nam đều là do các tác giả gốc miền Bắc, miền Trung biên soạn. Không phải là không thể làm mà đúng hơn là không muốn làm, không cần làm”(1). Vì vậy những thành tựu của văn học Nam Bộ không được sưu tầm, phê bình và đánh giá đúng mức trong các giáo trình, cũng như các sách nghiên cứu khác.

Thứ ba, có thể cũng do hoàn cảnh lịch sử. Trước 1975, do tình hình chiến tranh, nên các nhà nghiên cứu ở miền Bắc không thể nghiên cứu văn học Nam Bộ một cách khách quan với quan niệm “gạn đục khơi trong” được. Vì vậy suốt mấy chục năm không có ai nghiên cứu về văn học quốc ngữ Nam Bộ, ngoài cuộc tranh luận về Trương Vĩnh Ký trên tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* năm 1963-1964 với ý hướng chung là kết tội. Nhiều nhà văn Nam Bộ khác cũng từng cộng tác với Pháp, làm công chức cho Pháp hay sống ở miền Nam nhiều chục năm sau đó, giới nghiên cứu rất khó có điều kiện sưu tập, kiểm tra tư liệu nên đã bỏ trắng mảng này. Thế hệ nghiên cứu trước bỏ, thế hệ sau cũng không biết đến, không nói đến luôn.

Thứ tư, có thể là do phong cách nghiên cứu. Nhiều nhà nghiên cứu rất đề cao lý luận, phương pháp luận mà rất coi nhẹ tư liệu và sự kiện. Người ta đã phát ra một kết luận hùng hồn nào đó, rồi cứ yên trí với nó, mà không cần suy nghĩ lại, xem xét thêm, không cần biết nó còn đúng nữa không. “Học phong” kiểu ấy đã để lại di chứng nặng nề trong nhiều người nghiên cứu trẻ sau này. Đối với văn học Nam Bộ, công việc đầu tiên là phải tìm kiếm tư liệu để đọc và suy nghĩ, nhưng rất nhiều người nghiên cứu đã không làm công việc ấy.

Vì thế việc nghiên cứu văn học quốc ngữ Nam Bộ vẫn còn ngổn ngang. Tuy nhiên khoảng 15 năm trở lại đây, nhờ nỗ lực của nhiều nhà nghiên cứu nặng lòng với văn học quốc ngữ Nam Bộ mà việc nghiên cứu, giới thiệu văn học Nam Bộ đã tiến được một bước đáng kể.

* Tiến sĩ, Trường Đại học KHXH và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP.HCM)

1. Thành tựu nghiên cứu văn học quốc ngữ Nam Bộ 20 năm gần đây

Sưu tầm, giới thiệu tác phẩm

Trước 1975 giới nghiên cứu miền Nam cũng có để ý đến mảng văn học quốc ngữ Nam Bộ, tuy thành quả nghiên cứu cũng chưa phải thật nhiều. Ở miền Bắc thì dường như ít ai nhắc đến mảng văn học này. Sau khi đất nước thống nhất, suốt 10 năm từ 1975-1985, tình hình nghiên cứu về văn học Nam Bộ cũng chưa tiến thêm được bao nhiêu. Tuy nhiên từ 1987 trở đi, việc nghiên cứu về văn học quốc ngữ Nam Bộ đã tiến triển nhanh hơn hẳn.

Năm 1987, nhân kỷ niệm 100 năm ngày ra đời cuốn tiểu thuyết quốc ngữ đầu tiên của văn học Việt Nam - *Truyện thầy Lazaro Phiền* của Nguyễn Trọng Quản, GS. Nguyễn Văn Trung có giới thiệu tác phẩm ấy trong một tài liệu in ronéo dành cho học viên cao học với nhan đề: *Những áng văn chương quốc ngữ đầu tiên: Thầy Phiền- Truyện của Nguyễn Trọng Quản*, sách do Trường Đại học Sư phạm TP.HCM xuất bản. Trong tập sách ấy ông còn đề cập đến hàng loạt các nhà văn Nam Bộ khác nữa: Nguyễn Khánh Như, Trương Duy Toàn, Michel Tinh, Biển Ngũ Nhy, Lê Hoảng Mưu, Nguyễn Chánh Sắt...

Năm 1989 Hội nghị về Hồ Biểu Chánh tổ chức ở Tiền Giang chính thức "chiêu tuyết" cho ông. Hội nghị ấy đã mở đường cho hai nhà xuất bản Tiền Giang và Long An tái bản hàng loạt sách của Hồ Biểu Chánh và một số nhà văn Nam Bộ khác như: Nguyễn Chánh Sắt, Phú Đức, Tân Dân Tử, Bửu Đình, Nguyễn Ý Bửu...

Rải rác trong thập niên 90 *Tổng tập văn học Việt Nam* ra đời. Trong các tập 20, 21, 26 có tuyển một số tác phẩm của Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Lương Khắc Ninh, Trần Chánh Chiếu, Lê Hoảng Mưu, Nguyễn Văn Vinh, Hồ Biểu Chánh, Bửu Đình...

Năm 2000 Cao Xuân Mỹ có giới thiệu nhiều tác phẩm của nhà văn Nam Bộ, nhất là truyện ngắn của Trần Quang Nghiệp trong *Văn xuôi Nam Bộ nửa đầu TK.XX*, 2 tập (Trung tâm Quốc học và NXB.Tổng hợp TP.HCM xb, 1999-2000)

Năm 2002, nhà nghiên cứu Nguyễn Kim Anh và các cộng sự cho ra đời công trình *Thơ văn nữ Nam Bộ TK.XX* (NXB.TP.HCM, 2002), trong đó có giới thiệu khá nhiều văn học nữ Nam Bộ, không chỉ văn mà cả thơ.

Năm 2003 Trung tâm Quốc học xuất bản bộ *Văn học Việt Nam TK.XX* (NXB.Văn học). Trong các Quyển I (tập 3, 4, 5), Quyển II (tập 1), Quyển V (tập I) có giới thiệu một số truyện ngắn, tiểu thuyết, tiểu luận, phê bình của văn học Nam Bộ.

Nghiên cứu, phê bình văn học

Năm 1988 các nhà nghiên cứu Hoài Anh, Thành Nguyên, Hồ Sĩ Hiệp đã phác thảo sơ nét về diễn trình văn học Nam Bộ qua cuốn *Văn học Nam Bộ từ đầu đến giữa TK.XX* (NXB.TP.HCM, 1988). Sau đó Hoài Anh, Hồ Sĩ Hiệp vẫn tiếp tục theo đuổi mảng đề tài này, đến năm 1999 hai ông cho xuất bản cuốn *Những danh sĩ miền Nam* (NXB.Tổng hợp Tiền Giang, 1999) trong đó có giới thiệu văn tấu về Trần Chánh Chiếu, Thượng Tân Thị, Sương Nguyệt Anh, Nguyễn Quang Diêu. Liên tục trên tạp chí *Văn*, nhà văn Hoài Anh có viết bài giới thiệu về nhiều nhà văn Nam Bộ, sau đó ông đã tập hợp các bài viết này thành cuốn *Chân dung văn học* (NXB.Hội nhà văn, 2001), trong đó có giới thiệu 28 nhà văn quốc ngữ Nam Bộ từ Trương Vĩnh Ký đến Huỳnh Văn Nghệ. Đây có thể coi là một tập hợp nhiều nhất chân dung của các nhà văn Nam Bộ từ trước đến bây giờ.

Năm 1990 trong *Tiến trình văn nghệ miền Nam* (NXB.An Giang), Nguyễn Q.Thắng đã giới thiệu sơ giản khoảng 10 cuốn tiểu thuyết Nam Bộ từ *Truyện thầy Lazaro Phiền* của Nguyễn Trọng Quản (1887) đến *Tam Yên di hận* của Nguyễn Văn Vinh. Tiếp tục theo đuổi mảng đề tài này, năm 1999 trong *Từ điển tác gia Việt*

Nam (NXB.Văn hóa thông tin, 1999) ông đã viết hàng mấy chục mục từ về các tác gia văn học quốc ngữ Nam Bộ.

Liên quan trực tiếp đến đề tài văn học quốc ngữ Nam Bộ, có 3 luận án tiến sĩ :

- Tôn Thất Dụng: *Sự hình thành và vận động của thể loại tiểu thuyết văn xuôi tiếng Việt ở Nam Bộ giai đoạn cuối TK.XIX đến năm 1932*, Luận án tiến sĩ, Trường ĐHSP Hà Nội, 1993
- Cao Xuân Mỹ: *Quá trình hiện đại hóa tiểu thuyết Việt Nam từ cuối TK.XIX đến đầu TK.XX*, Luận án tiến sĩ, Trường ĐHSP TP.HCM, 2001
- Lê Ngọc Thúy: *Đóng góp của văn học quốc ngữ ở Nam Bộ cuối TK.XIX – đầu TK.XX vào tiến trình hiện đại hóa văn học VN*, Luận án tiến sĩ, Trường ĐHSP TP.HCM, 2002

Với một cách thức làm việc nghiêm túc, chú trọng khảo sát tư liệu, cùng những kiến giải sắc sảo, ba luận án này đã đóng góp không nhỏ vào việc tìm hiểu văn học quốc ngữ Nam Bộ.

Các nhà nghiên cứu Bùi Đức Tịnh, Nguyễn Văn Y, Bằng Giang đã có quá trình sưu tập và nghiên cứu lâu dài văn học quốc ngữ Nam Bộ ở miền Nam từ trước 1975, vào thập niên 90 của thế kỷ trước cũng tiếp tục có nhiều đóng góp quan trọng.

Trong *Địa chí văn hóa TP.HCM*, (tập 2, Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình chủ biên, NXB.TP.HCM, 1998), với một bảng thư mục dài, nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Y đã phác họa những nét chính bức tranh toàn cảnh về văn học quốc ngữ Nam Bộ cuối TK.XIX - 1945

Nhà nghiên cứu Bùi Đức Tịnh được biết đến từ trước 1975 với công trình *Những bước đầu của báo chí, tiểu thuyết và thơ mới* (Lửa thiêng xb, S.1974; NXB.TP.HCM 1992, tái bản 2002) lại tiếp tục phát huy những thành quả nghiên cứu của mình trong công trình mới xuất bản gần đây: *Lược khảo lịch sử văn học Việt Nam từ khởi thủy đến cuối TK.XX* (NXB.Văn nghệ TP.HCM, 2005).

Nhà nghiên cứu Bằng Giang, tác giả cuốn *Mảnh vụn văn học sử* (Chân Lưu xb, Sài Gòn, 1974), có hai công trình quan trọng: *Sương mù trên tác phẩm Trương Vĩnh Ký* (NXB.Văn học, 1994) và *Văn học quốc ngữ ở Nam kỳ 1865-1930* (NXB. Trẻ, 1992, tái bản lần thứ nhất 1998). Hai cuốn sách ấy thực sự là cẩm nang cho những người nghiên cứu về vấn đề này.

Gần đây nhất là công trình *Tiểu thuyết Nam Bộ cuối TK.XIX đầu TK.XX* (NXB.Đại học Quốc gia TP.HCM, 2004) do nhóm tác giả Nguyễn Kim Anh (chủ biên), Nguyễn Thị Trúc Bạch, Hà Thanh Vân, Vũ Văn Ngọc, Hoàng Tùng, Huỳnh Vĩnh Phúc biên soạn, đã giới thiệu khái quát về văn học Nam Bộ cũng như tiểu sử, sự nghiệp của từng tác giả. Đây là công trình công phu, nghiêm túc và dày dặn nhất về văn học Nam Bộ từ trước đến nay.

Nhờ cố gắng của nhiều thế hệ các nhà nghiên cứu mà văn học Nam Bộ dần dần đã được biết đến, đã có được vị trí xứng đáng hơn trong lịch sử văn học dân tộc. Điều ấy được phản ánh qua *Từ điển văn học (Bộ mới)*, NXB.Thế giới, HN, 2004 do các giáo sư Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá chủ biên, trong đó đã dành gần 20 mục từ cho các tác gia văn học Nam Bộ, các mục từ này chủ yếu do Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Q.Thắng và Trần Hữu Tá viết. Chúng tôi hy vọng rằng trong những lần tái bản sau, số lượng các mục từ dành cho văn học Nam Bộ sẽ còn tăng lên nhiều hơn nữa.

Ở trên chúng tôi đã điểm qua những thành tựu chính trong việc nghiên cứu văn học quốc ngữ những năm gần đây, mặc dù đã đạt được nhiều thành quả, nhưng vẫn còn không ít vấn đề đặt ra.

Trước hết là vấn đề tư liệu. Tư liệu về văn học quốc ngữ Nam Bộ hiện còn rất rải rác, tàn khuyết rất nhiều. Cần phải có một công trình nghiên cứu sưu tập quy mô lớn với công sức của nhiều người để sưu tầm, chỉnh lý tất cả các tư liệu còn có thể tìm được - cả sách cũng như trên báo chí, để từ đó có kế hoạch bảo tồn, nghiên cứu, giới thiệu cho độc giả, cũng như để lại làm tư liệu nghiên cứu cho những ai quan tâm về lĩnh vực này. Tình trạng thiếu tư liệu, khó khai thác tư liệu làm cho việc nghiên cứu về văn học quốc ngữ Nam Bộ luôn luôn phải làm lại từ đầu, ít có tính kế thừa. Tình trạng ấy làm nản lòng rất nhiều người nghiên cứu cũng như các nghiên cứu sinh, học viên cao học.

Xuất phát từ tình hình đó, từ năm 2005 Đại học Quốc gia TP.HCM đã cấp kinh phí cho Khoa Ngữ văn và Báo chí chúng tôi tiến hành công trình *Khảo sát, đánh giá, bảo tồn di sản văn học quốc ngữ Nam Bộ* với mục đích khảo sát, sưu tầm, chỉnh lý, nghiên cứu toàn bộ tư liệu về văn học quốc ngữ Nam Bộ cả thơ, văn xuôi nghệ thuật, lý luận phê bình. Công trình có sự tham gia đông đảo của nhiều nhà nghiên cứu, giảng viên ở TP.HCM, Hà Nội, Tiền Giang, Cần Thơ như: Mai Cao Chương, Trần Hữu Tá, Nguyễn Khuê, Cao Tự Thanh, Trương Ngọc Tường, Nguyễn Thị Thanh Xuân, Lê Tiến Dũng, Võ Văn Nhơn, Cao Xuân Mỹ, Lê Ngọc Thúy, Nguyễn Đức Mậu, Tào Văn Ân, Trần Ngọc Hồng, Nguyễn Văn Hà, Đào Ngọc Chương, Nguyễn Công Lý, Lê Tâm, Phan Mạnh Hùng, Lưu Hồng Sơn, Hồ Khánh Vân, Nguyễn Long Hòa, Lê Thụy Tường Vy, La Mai Thi Gia, Đào Diễm Trang, Trương Nữ Diệu Linh...Đoàn Lê Giang được phân công làm chủ nhiệm đề tài. Ngoài những nhà nghiên cứu, giảng viên nêu trên, còn có sự góp sức của hàng mấy chục nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên đã và đang học tập ở Khoa Ngữ văn và Báo chí (Trường Đại học KHXH và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM) 5 – 7 năm trở lại đây. Công trình nghiên cứu *Khảo sát, đánh giá, bảo tồn di sản văn học quốc ngữ Nam Bộ* là cơ sở để thực hiện một bộ Tổng tập văn học quốc ngữ Nam Bộ cuối TK.XIX đến 1945.

2. Về bộ Tổng tập văn học quốc ngữ Nam Bộ cuối TK.XIX đến 1945

Nguồn tư liệu để tìm hiểu vấn đề này có nhiều loại: sách, tác phẩm đăng báo, chúng tồn tại dưới dạng bản in, bản chụp microfilm, microfiche, photocopy hiện đang được lưu giữ chủ yếu ở thư viện, các hiệu sách cũ và các tủ sách tư nhân.

Báo chí đăng tải và phản ánh đời sống văn học. Muốn tìm hiểu phê bình văn học và tìm những sáng tác đăng báo trước khi xuất bản thành sách thì phải tìm vào kho lưu trữ báo này. Ngoài một số tư nhân có giữ một số báo quý hiếm, thì báo chí chủ yếu nằm ở thư viện Quốc gia, Thư viện Thông tin KHXH, Thư viện Khoa học Tổng hợp TP.HCM, Thư viện KHXH TP.HCM, Thư viện của chúng tôi... dưới dạng báo giấy và microfilm. Theo thống kê của chúng tôi, ở Nam Bộ trước 1945 có đến trên dưới 50 tờ báo, trong đó những tờ báo có đăng tải nhiều về văn học quốc ngữ là: *Gia Định báo, Thông loại khóa trình, Nông cổ mín đàm, Lục tỉnh tân văn, Nam Kỳ địa phận, Công luận báo, Đông Pháp thời báo, Nam Kỳ kinh tế báo, Phụ nữ tân văn, Tân thế kỷ, Kỳ lân báo, Tiểu thuyết Nam Kỳ, Nữ giới chung, Thần chung, Đuốc nhà Nam, Sống, Mai, Nữ lưu, Đồng Nai, Đại Việt tạp chí, An Hà nhật báo...*

Để khai thác các tờ báo này trước hết cần phải lập thư mục những bài viết có liên quan đến văn học. Công việc ấy đã được hàng chục sinh viên, học viên cao học thực hiện liên tục trong suốt mấy năm trời. Hiện nay đã có thể có một tập thư mục về những tờ báo quan trọng. Những tư liệu này cũng sẽ được công bố để làm tư liệu cho những người nghiên cứu sau này.

Về sách, các thư viện có lưu giữ nhiều sách này là: Thư viện Quốc gia (Hà Nội), Thư viện Khoa học Tổng hợp TP.HCM, Thư viện KHXH TP.HCM và rải rác ở một số thư viện khác nữa. Tuy nhiên không có thư viện nào giữ được đầy đủ, vì vậy phải tìm thêm sách ở các tủ sách tư nhân. Các nhà nghiên cứu có công sưu tập nhiều tư liệu về văn học Nam Bộ là các ông Vương Hồng Sển, Bằng Giang, Nguyễn Văn Y (các tác giả

trên đã mất) và những nhà nghiên cứu có công trình về văn học Nam Bộ đã kể ở trên. Qua thực tế sưu tầm, chúng tôi còn thấy có một nguồn sách về văn học Nam Bộ quan trọng nữa đang nằm ở trong tủ sách của dân và những hiệu sách lẻ. Nhiều gia đình đã giữ gìn những cuốn sách của Nguyễn Chánh Sắt, Lê Hoằng Mưu, Nguyễn Thế Phương, Ngọc Sơn...như của gia bảo, sách được cất trong tủ, được đóng thành gánh treo trên xà nhà (vì sách ông cha để lại, dặn phải giữ gìn). Và tất nhiên cũng có một số đã bị đem bán cho các hiệu sách cũ. Chúng tôi đã tìm đến gia đình hậu duệ của hàng chục nhà văn Nam Bộ, và được cung cấp những tư liệu vô cùng quý giá: gia phả, giấy tờ có liên quan, kỷ vật, và cả một số tác phẩm tưởng đã mất từ lâu.

Theo thống kê của chúng tôi, có lẽ chưa thật đầy đủ, số người sáng tác văn học có sách đã được xuất bản ở Nam Bộ từ đầu cho đến 1945 là trên 200 tác giả. Số lượng tác phẩm thì khó có thể có con số chính xác, chúng tôi từng lập ra thư mục khoảng trên 700 cuốn sách – tất nhiên phải hiểu là có nhiều cuốn khổ nhỏ, dày chừng vài trang là những bài vè, truyện ngắn được in riêng thành quyển như: *Bất cượng* của Trương Vĩnh Ký- 8 tr, *Giấc mộng anh thơ* vẽ của Khổng Lồ - 12 tr..., cho đến những tiểu thuyết dày hàng 400, 500 trang trở lên như các bộ tiểu thuyết của Phú Đức: *Bà chúa đến vàng* dày 438 tr, *Lửa lòng* – 858 tr...

Hiện nay số lượng tác phẩm của từng tác giả chúng tôi đã thu thập được có thể kể như sau:

- Trương Vĩnh Ký, nhà văn quốc ngữ tiên phong, số lượng tác phẩm của ông theo Bảng Giang là 118 cuốn. Tuy vậy, trong số ấy có rất nhiều sách tiếng Pháp, sách dạy tiếng. Sách bằng tiếng Việt của ông có nhiều loại, trong đó sưu tập, dịch, phiên âm chú giải chiếm số lượng lớn. Tổng cộng số này trên 50 quyển. Chúng tôi đã thu thập được khoảng 30 quyển.
- Huỳnh Tịnh Của, nhà ngôn ngữ học, nhà nghiên cứu văn học, nhà thơ, có khoảng 15 quyển, đã sưu tập được hơn 10 quyển.
- Trương Minh Ký, nhà dịch thuật, nhà thơ du ký, có khoảng 30 quyển, đã sưu tập được 17 quyển.
- Nguyễn Trọng Quản, nhà tiểu thuyết đầu tiên, có 1 tác phẩm, đã sưu tập được bản in lần thứ nhất và bản dịch ra tiếng Pháp.
- Trương Duy Toàn, nhà văn, nhà hoạt động duy tân, có 4 quyển, đã sưu tập được 3 quyển.
- Lương Khắc Ninh, nhà báo, nhà thơ duy tân, có hàng mấy trăm bài báo và thơ, đã sưu tập được phần lớn.
- Trần Chánh Chiểu, nhà văn, nhà báo, nhà cách mạng, có 9 quyển, đã sưu tập được 7 quyển.
- Hồ Biểu Chánh, nhà văn hàng đầu Nam Bộ, có trên 60 quyển, đã sưu tập được đầy đủ trong đó có cả hồi ký hết sức quan trọng của ông.
- Lê Hoằng Mưu, nhà văn của những thử nghiệm táo bạo, có 21 quyển, đã sưu tập được 17 quyển.
- Biển Ngũ Nhy, nhà văn viết truyện trinh thám đầu tiên của nước ta, có 12 quyển, đã sưu tập được đủ.
- Nguyễn Chánh Sắt, nhà văn, dịch giả "truyện Tàu" trứ danh, có 21 quyển, đã sưu tập được 17 quyển.
- Tân Dân Tử, nhà tiểu thuyết lịch sử hàng đầu, có 5 quyển, đã sưu tập được đầy đủ.

- Phạm Minh Kiên, nhà tiểu thuyết lịch sử và xã hội, có 18 quyển, đã sưu tập được 16 quyển.
- Bửu Đình, nhà tiểu thuyết xuất thân từ hoàng tộc trở thành người tù Côn Đảo, có 22 quyển, đã sưu tập được 20 quyển.
- Phú Đức, nhà tiểu thuyết trinh thám, võ hiệp cự phách, có 22 quyển, đã sưu tập được 19 quyển.
- Phan Thị Bạch Vân, nhà văn, người tù chính trị vì hoạt động nữ quyền, có 9 quyển, đã sưu tập được 8 quyển.
- Trần Quang Nghiệp, nhà văn của thể loại truyện ngắn, có 26 tác phẩm, đã sưu tập được đầy đủ.
- Nguyễn Văn Vinh, nhà văn, nhà giáo yêu nước, có 3 quyển, đã sưu tập được đầy đủ.
- Sơn Vương, nhà văn, tướng cướp, người tù khổ sai, có 29 quyển, đã sưu tập được gần đủ.
- Nguyễn Bửu Mộc, nhà văn xã hội tả chân, có 10 quyển, đã sưu tập được đầy đủ.
- Việt Đông, nhà văn thị trường, có 62 quyển, đã sưu tập được 29 quyển.
- Nguyễn Thới Xuyên, Phan Huấn Chương, mỗi nhà văn đều có 1 tác phẩm được giải thưởng báo *Đuốc nhà Nam*, đã sưu tập đầy đủ.
- Trần Hữu Độ, Nguyễn An Ninh, hai nhà cách mạng, nhà văn đã có nhiều công trình nghiên cứu, sưu tập về ông mới xuất bản gần đây.
- Nguyễn Thế Phương, nhà báo, nhà tiểu thuyết trường thiên liên hoàn, có 25 quyển, đã sưu tập được 9 quyển.
- Nguyễn Ý Bửu, nhà văn thời sự, có 3 quyển, đã sưu tập được 2 quyển.
- Dương Minh Đạt, nhà văn viết về những nhân vật anh hùng, có 9 quyển, đã sưu tập được đầy đủ.
- Dương Quang Nhiều, nhà tiểu thuyết xã hội, có 10 quyển, đã sưu tập được 7 quyển.
- Cẩm Tâm, nhà văn tâm lý xã hội, có 14 quyển (trong đó có tác phẩm được giải thưởng báo *Đuốc nhà Nam*), đã sưu tập được đầy đủ.

Tổng tập văn học quốc ngữ Nam Bộ cuối TK.XIX – 1945 sẽ bao gồm các tác giả trên, ngoài ra còn có tuyển tập để đưa vào những tác giả ít nổi tiếng hơn.

Để hoàn chỉnh bức tranh văn học quốc ngữ Nam Bộ thì không thể thiếu được những mảng về thơ và phê bình văn học.

- Về thơ, thơ quốc ngữ Nam Bộ bao gồm các truyện thơ cận đại: *Thơ Sáu Trọng, Thơ Thầy Thông Chánh, Thơ Cậu Hai Miêng...*, thơ của các tác giả nổi tiếng trước Thơ mới như: Thượng Tân Thị (tác giả mười bài *Tục khêu phụ thán*), Nguyễn Liêng Phong (tác giả hai tập thơ *Nam Kỳ phong tục nhân vật điển ca, Điều cổ hạ kim tập*), Sương Nguyệt Anh... cho đến các nhà Thơ mới Nam Bộ: Nguyễn Thị Mạnh Mạnh, Lư Khê, Đông Hồ, Mộng Tuyết, Hồ Văn Hào, Huy Hà... Thơ của họ ngoài một số ít thi tập ra, phần nhiều được đăng rải rác trên các báo. Chúng tôi đã sưu tập được trên 200 bài.
- Về phê bình văn học, ngoài Kiều Thanh Quế có thể coi như nhà phê bình văn học chuyên nghiệp duy nhất của văn học Nam Bộ, thì tư liệu về phê bình văn học là các bài tựa, bạt trong một số tiểu thuyết, và quan trọng hơn cả là những bài phê bình giới thiệu tác phẩm và tranh luận văn học trên báo chí. Từ việc lập thư mục

các báo, chúng tôi có thể hình dung ra bức tranh phê bình văn học Nam Bộ khá phong phú, đa sắc, trong đó nổi bật lên là các cuộc tranh luận về Truyện Kiều, về tiểu thuyết của Lê Hoằng Mưu, Hồ Biểu Chánh, và nhất là cuộc tranh luận về Thơ mới.

Sau khi sưu tập đầy đủ tư liệu trong khả năng có thể, thì việc chỉnh lý, chú thích các tác phẩm của từng tác giả là một công việc không kém phần khó khăn. Với mục đích vừa đảm bảo trung thành với nguyên tác, lại vừa có thể giúp cho độc giả rộng rãi dễ dàng thưởng thức, chúng tôi đề ra nguyên tắc là: chính tả thì sửa nhưng phương ngôn giữ nguyên. Ví dụ một đoạn như sau trong *Phan Yên ngoại sử tiết phụ gian truân* của Trương Duy Toàn:

“Vương Thế Trân liền nép lại nơi cội cây mà coi bọn ấy làm gì cho biết: giây phúc thấy có hai người đi đầu, tuổi tác xấp xỉ nhau, chừng bốn mươi ngoài, theo sau chừng mười kẻ tùy tùng, thầy đều cỡi ngựa, phấn phấn đầu kia đi lại, đến gần lại nghe người đi trước day lại hỏi một người tùy tùng rằng: “Có phải lối này chăng?” – Người ấy liền thưa rằng: “Phải”- Người kia hỏi lại: “Sao mà chẳng thấy?””⁽²⁾

Như trên, những từ có gạch chân là phương ngôn / cổ ngữ thì giữ nguyên, còn những từ gạch chân và in đậm là sai chính tả, phải sửa lại.

3. Triển vọng nghiên cứu về văn học Nam Bộ:

Việc sưu tập đầy đủ tư liệu về văn học Nam Bộ sẽ mở ra những hướng nghiên cứu mới.

Trước hết là **văn học sử**. Người nghiên cứu phải trả lời nhiều câu hỏi đặt ra:

- Giá trị, phong cách, vị trí của từng nhà văn Nam Bộ đối với văn học vùng và văn học dân tộc như thế nào?
- Đối với văn học Nam Bộ, với tư cách là một vùng văn học, cách chia giai đoạn văn học như thế nào? Có thể dùng cái khung chung mà chúng ta vẫn chia lâu nay: Từ đầu đến 1930/ 1932, từ 1930/ 1932 đến 1945 được không? Lấy gì để làm mốc đánh dấu sự thay đổi đó? Hay không cần phải phân kỳ như vậy?
- Phương pháp sáng tác, các khuynh hướng trong văn học Nam Bộ là gì? Có thể dùng mô hình: khuynh hướng lãng mạn, khuynh hướng hiện thực phê phán và khuynh hướng cách mạng như lâu nay được không?
- Đặc điểm của văn học Nam Bộ là gì, nếu so với văn học toàn quốc?
- Có thể nói tới thi pháp tác giả ở một số nhà văn Nam Bộ, hay thi pháp thể loại (thơ, tiểu thuyết), thi pháp vùng văn học... được chăng?
- Mối quan hệ giữa công chúng và sáng tác như thế nào trong đời sống văn học Nam Bộ. Đặc tính của văn học Nam Bộ có liên quan như thế nào đến thị hiếu của độc giả ở đây?

Không chỉ nghiên cứu về văn học sử, những tư liệu về văn học Nam Bộ còn mời gọi nhiều ngành nghiên cứu khác nữa như: ngôn ngữ học, nghệ thuật học, văn hóa học, xã hội học...

Có thể nói văn học quốc ngữ Nam Bộ “đặt hàng” các nhà **ngữ học** nhiều công trình trong những lĩnh vực khác nhau.

Trước hết là phương ngôn / cổ ngữ. Trong các tác phẩm văn học Nam Bộ có vô số những từ địa phương, cổ ngữ không dễ hiểu chút nào với người đọc hiện nay, ví dụ như trong *Hoàng Tố Anh hàm oan* của Trần Thiên Trung dưới đây (những từ in đậm gạch chân):

- “Việc ấy cũng còn **hướn dãi**”

- “Tía ở nhà gởi bạc ở hăng **Bản** nhiều lắm” (tr.21)
- “day lại, **phu nhĩ** với Tố Anh rằng” (tr.28)
- “anh cứ **khố hao** củ mà ra dẫu cho em” (tr.29)
- “bảo **chấp tiên** đậu xe ngoài đường”
- “tưởng là trẻ **a hườn** đi chơi về” (tr.31)

Có thể từ việc giải thích phương ngôn, cổ ngữ mà làm một cuốn từ điển về phương ngôn, cổ ngữ Nam Bộ.

Không chỉ từ vựng mà ngữ pháp (cấu trúc câu, cách dùng hư từ) trong các tác phẩm văn học quốc ngữ Nam Bộ cũng có nhiều điểm khác so với tiếng Việt hiện đại.

Về chính tả, có thể thống kê các kiểu loại sai chính tả thường gặp, tần số các từ hay sai... để làm một cuốn từ điển chính tả dành riêng cho học sinh Nam Bộ.

Trong kho tàng văn học quốc ngữ Nam Bộ còn lưu giữ một số lượng không nhỏ, đến hàng trăm **kịch bản tuồng, cải lương** mà ít có người nghiên cứu nào để mắt tới. Có thể kể ra đây một số vở trong giai đoạn đầu:

- *Tiên Bữu thơ tuồng*, Đặng Lễ Nghi, Đinh Thái Sơn, In lần thứ 1, S.Phát Toán xb, 1908
- *Bài ca cải lương*, Nguyễn Thường Ký sưu tập, In lần thứ 1, S. Impr. Nguyễn Văn Viết, 1922
- *Tối độc phụ nơn tâm*, tuồng hát cải lương, Triệu Văn Yên, Sài Gòn, Impr J. Nguyễn Văn Viết, 1922
- *Bội phụ quả báo*, tuồng hát cải lương, Nguyễn Trọng Quyền soạn, S.Impr. du Centre, 1923
- *Bên tình bên nghĩa*, tuồng hát cải lương, Trần Quang Hiến, H. : Impr. Mạc Đình Tư, 1924
- *Trình nữ sự nhị phu* (Gái trình thờ hai chồng), tuồng cải lương, Dương Bá Tường, In lần thứ 1, S. Impr. Nguyễn Văn Viết, 1924
- *Hồng phấn phiêu lưu*, tuồng hát cải lương ba hồi, Vương Gia Bật, In lần thứ 1, S.Impr. de l'Union Nguyễn Văn Của, 1924 ...

Đây là những tư liệu vô giá cho việc nghiên cứu lịch sử sân khấu Việt Nam, cụ thể là cải lương Nam Bộ.

Triển vọng nghiên cứu về văn học quốc ngữ Nam Bộ rất lớn, trong đó công việc có thể hoàn thành ngay trước mắt là bộ Tổng tập về vùng văn học này như đã nói ở trên. Tuy nhiên để thúc đẩy thêm việc nghiên cứu, giới thiệu và lưu giữ những giá trị của mảng văn học này, chúng tôi thấy có một số việc nên làm:

- Xây dựng một trang web về văn học Nam Bộ, vừa là để đưa văn học đến với mọi người, vừa làm diễn đàn giao lưu giữa những người nghiên cứu, để có thể bổ sung tư liệu và trao đổi kết quả nghiên cứu⁽³⁾.
- Đã đến lúc TP.Hồ Chí Minh nên nghĩ đến xây dựng Bảo tàng văn học Nam Bộ. Hiện con cháu các nhà văn còn giữ ít nhiều kỷ vật, nếu không có kế hoạch sưu tầm, gìn giữ thì sẽ mất mát thất lạc hết.
- Ở các tỉnh cũng nên xây dựng các nhà lưu niệm về các nhà văn, nhằm gìn giữ di vật, tác phẩm của nhà văn, thể hiện thái độ tri ân, và giáo dục thế hệ trẻ, về phương diện du lịch thì cũng là điểm tham quan cần thiết và thú vị.

Chúng tôi nghĩ văn chương nếu không gìn giữ, không giới thiệu, phê bình, nghiên cứu, giảng dạy thì dù có hay đến mấy cũng sẽ bị rơi vào quên lãng.

TP.HCM, tháng 5 năm 2006

CHÚ THÍCH

¹ Nguyễn Văn Trung: *Những áng văn chương quốc ngữ đầu tiên: Thấy Phiền- Truyện của Nguyễn Trọng Quản*, bản in roneo, Đại học Sư phạm TP.HCM xb, 1987, tr.17

² Trương Duy Toàn: *Phan Yên ngoại sử tiết phụ gian truân*, Sài Gòn, F.H.Schneider Imprimeur-Editeur, 1910, tr.2

³ Có thể tham khảo trang web: www.hobieuchanh.com của TS.Trang Quan Sen, Phan Tấn Tài ở nước ngoài.

TÓM TẮT BÁO CÁO

Văn học quốc ngữ Nam Bộ cuối TK.XIX đến 1945 là một bộ phận máu thịt của văn học dân tộc. Trong khoảng hơn nửa thế kỷ từ khi hình thành cho đến 1945, vùng văn học này đã có một đời sống rất sôi nổi với hàng trăm cây bút và hàng mấy trăm tác phẩm, cuốn hút hàng triệu độc giả. Nhưng từ sau 1945 văn học quốc ngữ Nam Bộ có một thời khá dài bị giới nghiên cứu phê bình quên lãng, ít được ai nhắc tới. Trước hết bài nghiên cứu này đi vào tìm hiểu nguyên nhân tại sao văn học quốc ngữ Nam Bộ lại ít được các nhà nghiên cứu quan tâm như vậy. Sau đó đi vào nội dung chính của bài. Bài viết có 3 phần chính: 1) Những thành tựu nghiên cứu và giới thiệu văn học quốc ngữ 20 năm trở lại đây; 2) Giới thiệu công trình nghiên cứu cấp Trọng điểm Đại học Quốc gia TP.HCM: “Khảo sát, Đánh giá, Bảo tồn Văn học Quốc ngữ Nam Bộ cuối TK.XIX – đầu TK.XX”, công trình nền cho bộ Tổng tập văn học Quốc ngữ Nam Bộ cuối TK.XIX – 1945; 3) Triển vọng nghiên cứu về Văn học Quốc ngữ Nam Bộ về các phương diện: văn học sử, ngôn ngữ học, văn hóa học, nghệ thuật học...

* Tiến sĩ, Trường Đại học KHXH và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP.HCM)

Nguồn: Tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 7 năm 2006, Viện Văn học, HN

©2006 hobieuchanh.com